

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 123/2018/HS-ST

Ngày: 26/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Ông Hồ Đình Ghi

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXXST- HS ngày 11/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang P (tên gọi khác: Tr); sinh ngày 25/06/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: số 169 đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Quang K (chết) và con bà Huỳnh Thị G; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại số 169 đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học đến lớp 10/12 thì nghỉ học, ở nhà; sau đó học nghề lái xe cho đến ngày gây án.

Ngày 16/03/2018 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bắt tạm giam từ ngày 23/4/2018 cho đến nay; “ có mặt ”.

- Bị hại: Bà Lê Thị Y; sinh năm 1971; nơi cư trú: số 169 đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế , “ có mặt ”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị Bích T, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 19 đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, “ vắng mặt ”.

Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1964; nơi cư trú: số 169 đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. “ có mặt ”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2018, Lê Quang P đang ở nhà của mình tại số 19 đường T, phường L, thành phố H thì phát hiện có chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 của Bà Lê Thị Y để ở trên giường ngủ (là O ruột của P). P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Quan sát thấy bà Y đang bán hàng ở trước cửa nhà, P lén lút lấy trộm chiếc điện thoại giấu vào người, rồi mang ra khỏi nhà, đi bộ đến tiệm cầm đồ M ở địa chỉ số 19 đường T, phường L, thành phố H liên hệ cầm cố cho Chị Đặng Thị Bích T được 1.000.000 đồng. Đến ngày 17/3/2018, P tiếp tục đến xin cầm thêm 200.000 đồng. Tổng số tiền cầm được là 1.200.000 đồng, P sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy S6;

- 01 (một) phiếu nhận hàng (giấy nhận cầm cố), có nội dung: P cầm một máy điện thoại Samsung Galaxy S6.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KL- HĐĐG ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 có trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S6 cho bị hại. Bà Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Chị T yêu cầu P phải bồi thường cho chị số tiền 1.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bà Huỳnh Thị G; là mẹ ruột của bị cáo P, được bị cáo tác động nên tự nguyện bồi thường cho Chị Đặng Thị Bích T số tiền 1.200.000 đồng thay cho P. Chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà G không yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả lại số tiền này cho bà.

Quá trình điều tra truy tố, bị cáo Lê Quang P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 20 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Lê Quang P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang P mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho Bà Lê Thị Y. Bà Lê Thị Y đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bà Huỳnh Thị G (là mẹ của bị cáo Lê Quang P) đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo 1.200.000 đồng để trả lại cho Chị Đặng Thị Bích T. Chị T không có yêu cầu gì thêm. Bà G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2018 tại số nhà số 19 đường T, phường L, thành phố H, Lê Quang P đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của Bà Lê Thị Y một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S6 có trị giá 3.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang P đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản ” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Lê Quang P tại bản cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 20 tháng 06 năm 2018 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Quang P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo tham lam, ham chơi muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Lê Quang P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Quang P không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo Lê Quang P 03 tháng 04 ngày tù bằng thời gian bị cáo đã tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày xét xử sở thẩm là phù hợp pháp luật và đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 cho Bà Lê Thị Y. Bà Lê Thị Y không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Huỳnh Thị G (là mẹ của bị cáo Lê Quang P) đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho Chị Đặng Thị Bích T thay bị cáo. Chị T không có yêu cầu gì thêm. Bà G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang P (tên gọi khác: Tráng) phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang P 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù bằng thời gian bị cáo Lê Quang P đã bị tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2018).

Áp dụng Điều 299, 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Quang P đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Quang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an TT-Huế;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Tuyết Linh